

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN KINH TẾ (BACHELOR OF ECONOMICS) (Chuyên sâu Kinh tế học)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	KINH TẾ (ECONOMICS)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7310101
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

### 1. MỤC TIÊU

**1.1. Mục tiêu chung:** Đào tạo cử nhân Kinh tế chuyên sâu Kinh tế học có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, quản lý và quản trị kinh doanh; có các kiến thức chuyên sâu về kinh tế và cập nhật với tình hình kinh tế xã hội trong nước và quốc tế, đồng bộ và đa ngành, có bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng và khả năng làm việc độc lập; có các kỹ năng và công cụ phân tích kinh tế chuyên sâu, hiện đại và có đủ năng lực nghiên cứu, hoạch định, thực thi các chính sách kinh tế và quyết định kinh doanh ở nhiều cấp độ khác nhau; có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo Ngành Kinh tế với chuyên sâu Kinh tế học có các mục tiêu cụ thể như sau:

- **Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:** đạt chuẩn đầu ra theo qui định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào Tạo.

- **Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:** các cử nhân Kinh tế chuyên sâu Kinh tế học có thể làm việc tại: (1) Các cơ quan, tổ chức tư vấn, hoạch định và thực thi các chính sách kinh tế của Đảng, Chính phủ, các Bộ chuyên ngành và các địa phương. (2) Các viện nghiên cứu kinh tế xã hội, các trường đại học khối kinh tế. (3) Các công ty nghiên cứu và

tư vấn kinh tế độc lập. (4) Các ngân hàng, công ty tài chính và chứng khoán. (5) Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ và các dự án liên quan đến các vấn đề kinh tế - xã hội. (6) Bộ phận chiến lược, kinh doanh của các doanh nghiệp.

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo qui định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

## **2. CHUẨN ĐẦU RA** (theo Thông tư 07/2015)

**2.1. Về kiến thức:** Ngành Kinh tế với chuyên sâu Kinh tế học có các chuẩn đầu ra tương ứng về kiến thức như sau:

Các cử nhân ngành Kinh tế chuyên sâu Kinh tế học được trang bị: (1) Một hệ thống đồng bộ các lý thuyết, mô hình và phân tích từ cơ bản cho đến chuyên sâu về các vấn đề kinh tế liên quan đến các chính sách vĩ mô của Chính phủ như: tăng trưởng, việc làm, tiền tệ, tài khóa, thương mại, tỷ giá và các quyết định của doanh nghiệp, hành vi của hộ gia đình như: Sản xuất, chi phí, tiêu dùng, định giá, cạnh tranh v.v... (2) Những phân tích cập nhật về tình hình kinh tế - xã hội, các chính sách, các quyết định của Chính phủ và các doanh nghiệp trong nước và quốc tế. (3) Khả năng vận dụng các lý thuyết, mô hình kinh tế được trang bị vào việc phân tích, đánh giá và giải thích các vấn đề, hiện tượng kinh tế thực tiễn thời sự trong nước và quốc tế. (4) Khả năng tham gia phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành và địa phương. (5) Năng lực phân tích, đánh giá thực trạng tình hình thị trường, doanh nghiệp để từ đó đưa ra các đề xuất, khuyến nghị về chiến lược phát triển, chiến lược cạnh tranh cho các doanh nghiệp.

### **2.2. Về kỹ năng:**

Đối với chuyên sâu Kinh tế học thì công cụ, kỹ năng phân tích định lượng là một điểm mạnh. Các cử nhân theo đuổi chuyên sâu này được trang bị những công cụ, kỹ năng cụ thể: (1) Các mô hình, công cụ chuyên sâu của Kinh tế lượng trong phân tích kinh tế. Sau khi tốt nghiệp các cử nhân có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm Stata, Eviews ... hỗ trợ cho công việc. (2) Các kỹ năng thực hiện nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề, khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc.

**2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** cử nhân ngành Kinh tế có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật, có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt huyết và luôn có tinh thần hợp tác và trách nhiệm với công việc. Có năng lực

dẫn dắt và ảnh hưởng về chuyên môn trong các lĩnh vực chuyên sâu; có sáng kiến trong thực hiện các công việc được giao; có khả năng tự định hướng và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; có khả năng tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn; có khả năng đưa ra các kết luận về các vấn đề trong lĩnh vực chuyên sâu của mình; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

#### **2.4. Về ngoại ngữ và tin học**

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

### **3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 127 tín chỉ**

**4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:** Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

**5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:** Thời gian đào tạo 04 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

**6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ** Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

### **7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**

#### **7.1. Cấu trúc kiến thức**

<b>Kiến thức</b>	<b>Khối lượng (tín chỉ)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>43</b>	
1.1. Các học phần chung	19	Khoa học chính trị và ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc

1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>84</b>	
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>12</b>	
<b>2.2. Kiến thức ngành</b>	<b>41</b>	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	26	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
<b>2.3. Kiến thức chuyên sâu</b>	<b>21</b>	SV tự chọn 21 tín chỉ (7 học phần)
<b>2.4 Chuyên đề thực tập</b>	<b>10</b>	
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>127</b>	Không kể GDQP&AN và GDTC